TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2025/HSST.
Ngày: 21/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân H và ông Nguyễn Xuân Khải

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh H - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn Kh-** Sinh năm: 1995 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: bản Ang, xã Xá Lượng, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Kha Văn Thoải; Họ và tên mẹ: Kha Thị Liên; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tương D, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong;

- Ngày 01/07/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tương D, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thơi gian chấp hành là 01 năm 06 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2024, tạm giam từ ngày 24/9/2024 tại nhà tạm giữ Công an thị xã M. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại:**

1- Ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1959

2- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1956

Đều địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**Chị Kha Thị T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản Ang, xã Xá Lượng, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

*** Người làm chứng**:

1- Chị Đào Thị An, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố S,phường M, thị xã M, tỉnh H

2-Anh Trịnh Văn Lực, sinh năm: 1983

3-Ông Trịnh Văn D, sinh năm: 1974

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B

4-Chị Bùi Thị H,sinh năm: 1996

5-Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1994

Đều có địa chỉ: Khối H, thị trấn Th, huyện T, tỉnh Ngh

6- Anh Trần Văn H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn D , xã D , thị xã M, tỉnh H.

7-Ông Khả Văn Thoải, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Bản Ang, xã X, huyện T, tỉnh Ngh.

8-Anh Đặng Văn Th, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện Th, thành phố H.

(Tại phiên toà bị hại đều có mặt nhưng toàn bộ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kha Văn Kh, anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1991 trú tại thôn 3, xã V huyện Th, thành phố H, anh Quách Công H, sinh năm 1990 trú tại thôn Ng, xã Đ, huyện L, tỉnh H và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn Đc, xã Ph, huyện S, tỉnh T, cùng ở trọ tại thôn 1, xã V, huyện Th, thành phố H. Sáng ngày 21/8/2024 Kh cùng anh Q, anh H và anh T đến làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thuận Phát có trụ sở tại thôn Vũ Xá, xã D Quang, thị xã M, tỉnh H do anh Trần Văn H làm giám đốc. Sau khi nghỉ trưa, Kh bị mệt nên nằm ngủ tại phòng nghỉ của gia đình anh H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Trần Văn Tr (là bố anh H) vào phòng mở tủ để lấy tiền đi mua vàng. Sau khi ông Tr rời đi, Kh dậy phát hiện điện thoại di động hết pin nên dùng tay phải kéo cánh cửa tủ hai buồng, bên phải lục tìm sạc pin điện thoại nhưng không thấy. Kh phát hiện ở túi áo ngực phía trong bên phải áo vest màu xanh của ông Tr treo trong tủ có 01 chiếc hộp bằng nhựa màu đỏ hình tròn đựng 04 chiếc nhẫn tròn màu vàng mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc hộp đựng 01 chiếc nhẫn tròn loại 05 chỉ, 02 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc hộp đựng 01 chiếc nhẫn tròn loại 3 chỉ. Kh kiểm tra được tổng số 20 chỉ đều là vàng thật loại vàng 9999, mặt trong

mỗi chiếc nhẫn đều khắc tên " An Quý và ghi ký hiệu số chỉ vàng". Kh lấy toàn bộ số nhẫn vàng trên cho vào trong chiếc hộp đựng chiếc nhẫn vàng 05 chỉ rồi đút vào túi quần phía trước bên phải, còn 02 vỏ hộp Kh để lại trong túi áo vest, sau đó ra giường nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Kh dậy đi ra xưởng dọn đồ để cùng mọi người đi về. Sau khi Kh rời khỏi phòng, ông Tr đi về mở tủ để cất vàng thì phát hiện cánh cửa tủ bên phải bị vênh, không khóa, kiểm tra phát hiện bị mất 20 chỉ vàng nên đã hỏi Kh và mọi người nhưng Kh không thừa nhận. Lúc này anh H điều khiển xe ô tô chở Kh cùng mọi người về chỗ ở trọ. Khi về đến phòng trọ, Kh điều khiển xe mô tô biển số 37N1- 649.33 đi đến cửa hàng vàng bạc Kim Anh ở thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do anh Trịnh Văn Lực là chủ cửa hàng bán 1 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ được 14.900.000 đồng. Đến sáng ngày 22/8/2024, Kh đến cửa hàng vàng bạc Thu Hường cũng ở thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do anh Trịnh Văn D là chủ cửa hàng bán 01 chiếc nhẫn vàng 2 chỉ được 15.000.000 đồng. Sau đó Kh gọi điện thoại cho chị Kha Thị T (là chị gái Kh) gửi chiếc xe mô tô của gia đình và gửi 05 chiếc nhẫn vàng 14 chỉ về và nói dối là Kh và bạn gái tích cóp được nhờ chị T giữ hộ, sau đó Kh nhặt chiếc túi nilon màu đen ở rìa đường gói 14 chỉ vàng lại. Đến tối cùng ngày 22/8/2024, Kh mang xe mô tô và số vàng trên ra chân cầu Thanh Trì, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội gửi xe khách (không xác định được biển số xe) về cho chị T. Còn 01 chiếc nhẫn vàng 2 chỉ, Kh giữ lại rồi bắt xe khách đi vào huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tại đây Kh bán nốt 02 chỉ vàng cho một cửa hàng vàng bạc ở khu vực ngã tư đường Quốc lộ 1A (Không xác định được cửa hàng) được 14.600.000 đồng, sau đó bắt xe khách đi vào tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ số tiền bán vàng Kh tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Ngày 22/8/2024, ông Trần Văn Tr đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M và giao nộp 02 hóa đơn mua vàng tại cửa hàng vàng bạc An Quý ở tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã M. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc hộp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 05cm, cao 03cm, mặt trên hộp có chữ nước ngoài và chữ "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ", mặt đáy hộp in chữ "VAN TIEN- Plastic"; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính 3,5cm, cao 2cm, mặt trên hộp có chữ "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ- 36 Lê Quang Hòa- P.MĐ-M".

Sau khi vào đến tỉnh Lâm Đồng, do không còn tiền chi tiêu và mua ma túy sử dụng nên Kh nhiều lần liên hệ với chị T bảo chị T bán vàng gửi tiền cho Kh sinh hoạt và xin việc thì chị T đồng ý. Ngày 03/9/2024, chị T đến cửa hàng vàng bạc Thắng Minh ở thị trấn Thạch Giám, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An do chị Nguyễn Thị Minh là chủ bán 02 nhẫn vàng 04 chỉ vàng được 29.600.000 đồng rồi chuyển khoản cho Kh 23.000.000 đồng. Đến ngày 08/09/2024, chị T đến cửa hàng vàng bạc Ngọc Điều ở thị trấn Thạch Giám, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An do chị Bùi Thị Hồng là chủ bán 01 chiếc nhẫn 02 chỉ được 14.000.000 đồng rồi chuyển khoản cho Kh 15.400.000 đồng. Đến ngày 15/9/2024, chị T mang chiếc nhẫn vàng 5 chỉ đến

cửa hàng vàng bạc của chị Hồng đổi thành 01 chiếc nhẫn vàng 2 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 03 chỉ. Đến ngày ngày 21/9/2024, chị T đem chiếc nhẫn vàng 02 chỉ bán lại cho chị Hồng được 15.000.000 đồng rồi chuyển khoản cho Kh 3.500.000 đồng. Còn lại chiếc nhẫn vàng loại 03 chỉ và sợi dây chuyền đổi ở cửa hàng vàng bạc Ngọc Điều chị T giữ lại.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Kha Văn Kh, đến ngày 21/9/2024 phát hiện Kh ở tại phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Kh tự nguyện giao nộp 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Oppo A17 bên trong lắp 02 sim điện thoại.

Ngày 27/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét chỗ ở của Kha Văn Kh tại bản Ang, xã Xá Lương, huyện Tương D, Tỉnh Nghệ An và chỗ ở của Kh tại thôn 1, xã vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04/10/2024, chị T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc nhẫn vàng 03 chỉ, bên trong nhẫn có khắc "AN QUÝ 99.99 3C" đã niêm phong ghi ký hiệu "K" và sợi dây chuyền 03 chỉ màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình số "8" đan nối với nhau, có chốt cài dạng chữ "S", gắn tem mác "NGỌC ĐIỀU- Dây KLV:3C00" đã niêm phong ghi ký hiệu "T".

Toàn bộ số vàng Kh bán cho anh D, anh Lực và số vàng chị T bán cho chị Minh và chị Hồng, sau khi mua anh D, anh Lực, chị Minh và chị Hồng đã bán cho khách nên không quản lý được.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐ ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M, kết luận: Giá trị của 20 chỉ vàng loại 9999 tại thời điểm ngày 21/8/2024 có tổng giá trị là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 7708/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, chế tác dạng tròn trơn, bên trong nhãn có chữ và số "AN QUÝ 99.99 3C" có khối lượng 11,25 gam là vàng (AU), hàm lượng AU: 99,56%; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, chế tác dạng các mắt xích hình số 8 nối với nhau, phần móc khóa hình chữ S có tổng khối lượng 11,34gam là vàng (AU), hàm lượng Au trung bình: 99,42%.

Đối với sợi dây chuyền vàng, hiện được bảo quản tại kho bạc Nhà nước thị xã M. Còn chiếc nhẫn vàng tròn loại 03 chỉ và 02 hộp bằng nhựa màu đỏ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn Tr. Ông Tr đề nghị được nhận lại 01 dây chuyền vàng nói trên.

Kh đã tác động đến gia đình để chị Kha Thị T bồi thường cho ông Trần Văn Tr số tiền 18.000.000đồng và đề nghị Cơ quan điều tra trả lại cho ông Tr dây chuyền 03 chỉ. Ông Tr đã nhận số tiền trên và yêu cầu Kh bồi thường tiếp số tiền 88.400.000 đồng. Ông Tr xác định không bị thiệt hại về cánh tủ nên không yêu cầu Kh phải bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, mang biển kiểm soát 37N1 – 649.33 là tài sản hợp pháp của ông Kha Văn Thoải (là bố đẻ của Kh) cho Kh mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết việc Kh sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M không tiến hành quản lý đối với chiếc xe này.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSMH ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Kha Văn Kh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Bị hại ông Tr, bà Ch đều xác định đã nhận được 03 chỉ vàng nhưng chưa nhận được số tiền 18.000.000đ, ông bà đề nghị được nhận dây chuyền 03 chỉ mà cơ quan điều tra đang gửi giữ tại Kho bạc nhà nước M và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 88.400.000đ.

Đại diện VKS thị xã M đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kha Văn Kh phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2024

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Tr bà Ch số tiền 88.400.000đ.

Vật chứng: Trả lại ông Tr và bà Ch 01 dây chuyền 03 chỉ đang được gửi giữ tại kho bạc nhà nước M, tịch thu sung quĩ nhà nước 01 điện thoại OPPO A17, tịch thu huỷ bỏ 02 sim điện thoại.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản; kết luận giám định; Phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: " Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2024 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thuận Phát có trụ sở tại thôn Vũ Xá, xã D Quang, thị xã M, tỉnh H, Kha Văn Kh đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 20 chỉ vàng loại vàng 9999 trị giá 152.000.000 đồng (*Một trăm năm hai triệu đồng*) của gia đình ông Trần Văn Tr, sau đó bị phát hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Kha Văn Kh về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Gây bất bình và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, vì mục đích tư lợi, bản thân là người nghiện ma tuý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tương D, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 01/07/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tương D, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 01 năm 06 tháng đã không lấy làm bài học để cải tạo tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] -Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] -Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã làm thiệt hại tài sản cho ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ch với tổng trị giá tài sản là 152.000.000đ. Quá trình điều tra chị T đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 nhẫn 03 chỉ, đã trả lại cho ông Tr 01 dây chuyền 03 chỉ chị T đã mang đổi trong số vàng mà Kh trộm cắp của gia đình ông Tr, nay ông Tr có đề nghị được nhận chiếc dây chuyền này, bị cáo đồng ý, nên sẽ trả lại cho ông Tr bà Ch 01 dây chuyền 03 chỉ đang được gửi giữ tại kho bạc nhà nước M. Ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Tr số tiền 18.000.000đ. Tại phiên toà ông Tr, bà Ch xác định chưa nhận được số tiền 18.000.000đ tuy nhiên ông Tr xác định chữ ký trong đơn đề nghị và biên bản làm việc (Tại bút lục 362 và 363) là chữ ký của ông Tr, nội dung đơn và biên bản làm việc có xác định ông Tr đã nhận

số tiền 18.000.000đ của chị T bồi thường thay cho bị cáo. Vì vậy ông Tr cho rằng chưa nhận được số tiền 18.000.000đ là không có căn cứ. Ông Tr bà Ch yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 88.400.000đ nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 88.400.000đ (*Tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho ông Tr bà Ch.

[6] -Vật chứng: Đối với 01 dây chuyền 03 chỉ đang được gửi giữ tại kho bạc nhà nước M sẽ trả lại cho ông Tr bà Ch. Đối với 01 điện thoại loại OPPO A17 của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước, 02 sim lắp trong điện thoại sẽ tịch thu tiêu huỷ.

[7]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kha Văn Kh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Kha Văn Kh **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2024.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ch số tiền 88.400.000đ (*Tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ch 01 dây chuyền vàng, chế tác dạng các mắt xích hình số 8 nối với nhau, phần móc khoá hình chữ "S" khối lượng thể hiện là 11,21gam trong niêm phong ghi ký hiệu " T1" (hiện đang được gửi tại kho bạc nhà nước M), theo công văn v/v gửi vật chứng vụ án số 1099/CV – CSHS ngày 28/10/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và 01 bản sao biên bản giao nhận tài sản để bảo quản giữa cơ quan CSĐT Công an thị xã M với kho bạc nhà nước thị xã M đề ngày 28/10/2024 tại kho bạc nhà nước M.

- Tịch thu sung quĩ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh kiểu máy CPH2177, IMEI1 864867068148037; IMEI2 864867068148029, số sêri EMYTGMQKRK5TWGJF;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ – VKSMH ngày 07/01/2025 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 tại chi cục thi hành án dân sư thị xã M).

* Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kha Văn Kh phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.420.000đ (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã M;*
- *Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;*
- *Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M;*
- *Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HS vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tân Huyền